

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/DS-ST
Ngày: 10 - 8 - 2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi - Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm

2. Ông Trương Phước Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi - Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 463/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Hồng S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng S trình bày:

Bà Võ Thị H có tham gia chơi hội do bà Trương Thị Hồng S làm chủ hội đối với 04 dây hội, cụ thể như sau:

- Dây hội thứ nhất: Dây hội tháng 2.000.000 đồng, một tháng khai hội một lần, khai hội lần đầu vào ngày 12/9/2020 (âm lịch), dây hội gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hội, tên của bà H trong sổ hội là “Vợ Phương” ở số thứ tự số 4; việc chơi hội có lập sổ hội ngày 12/9/2020 (âm lịch). Dây hội này bà H đã hót hội, ngày hót hội cụ thể thì bà S không nhớ do thời gian đã lâu. Dây hội này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hội sống và hội chết, bà H đã góp hội được 16 lần mở hội. Dây hội này bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hội, với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000 \text{ đồng/phần} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hội thứ hai: Dây hội tháng 2.000.000 đồng, một tháng khai hội một lần, khai hội lần đầu vào ngày 02/5/2021 (âm lịch), dây hội gồm 24 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hội, tên của bà H trong sổ hội là “Vợ Phương” ở số thứ tự số 17; việc chơi hội có lập sổ hội ngày 02/5/2021 (âm lịch). Dây hội này bà H đã hót hội, ngày hót hội cụ thể thì bà S không nhớ do thời gian đã lâu. Dây hội này đến ngày 02/5/2023 (âm lịch) mới chấm dứt. Tổng cộng hội sống và hội chết thì bà H đã góp hội được 12 lần mở hội. Dây hội này, tính đến ngày 09/02/2023 (dương lịch), bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hội (từ tháng 5/2022 (âm lịch) đến 01/2023 (âm lịch)), với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000 \text{ đồng/phần} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hội thứ ba: Dây hội tháng 2.000.000 đồng, một tháng khai hội một lần, khai hội lần đầu vào ngày 30/10/2021 (âm lịch), dây hội gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hội, tên của bà H trong sổ hội là “Vợ Phương” ở số thứ tự số 07; việc chơi hội có lập sổ hội ngày 30/10/2021 (âm lịch). Dây hội này bà H đã hót hội, ngày hót hội cụ thể thì bà S không nhớ. Dây hội này đến ngày 30/11/2023 (âm lịch) mới chấm dứt. Tổng cộng hội sống và hội chết, bà H đã góp hội được 06 lần mở hội. Dây hội này, tính đến ngày 09/02/2023 (dương lịch), bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hội (từ tháng 4/2022 (âm lịch) đến 12/2022 (âm lịch)), với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000 \text{ đồng/phần} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hội thứ tư: Dây hội ngày 20.000 đồng, một ngày khai hội một lần, khai hội lần đầu vào ngày 07/02/2022 (âm lịch), dây hội gồm 100 phần, bà H tham 07 phần (chân) hội; việc chơi hội không có lập sổ hội. Dây hội này bà H đã hót hội vào ngày 07/02/2022, số tiền hót hội của 07 phần hội là 11.578.000 đồng. Dây hội này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hội sống và hội chết, bà H đã góp được 62 lần mở hội. Dây hội này, bà H còn nợ lại bà S là 38 lần góp hội, với tổng số tiền: $38 \times 20.000 \text{ đồng/phần} \times 07 \text{ (phần)} = 5.320.000 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, bà H có vay tiền của bà S nhiều lần, đến ngày 08/02/2022 (âm lịch), bà H và bà S có tính lại số tiền mà bà H vay của bà S thì xác định lại bà H còn nợ bà S số tiền 46.000.000 đồng và được thể hiện theo Biên nhận ngày 08/02/2022.

Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng, việc bà H tham gia chơi hụi với bà S và vay tiền của bà S thì ông P có biết, mục đích bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà S là để có thu nhập lo cho sinh hoạt gia đình và mua sắm cho ông P sản xuất kinh doanh.

Tính đến ngày 09/02/2023 (dương lịch), tổng số tiền mà bà H còn nợ bà S đối với 04 dây hụi là 59.320.000 đồng và tiền vay là 46.000.000 đồng. Nay bà S yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền còn nợ đối với 04 dây hụi là 59.320.000 đồng và tiền vay là 46.000.000 đồng; không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị H trình bày, bà H có tham gia chơi hụi với bà Trương Thị Hồng S do bà Trương Thị Hồng S làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 12/9/2020 (âm lịch), dây hụi gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hụi, tên của bà H trong sổ hụi là “Vợ Phương” ở số thứ tự số 4; việc chơi hụi có lập sổ hụi ngày 12/9/2020 (âm lịch). Dây hụi này bà H đã hốt hụi, ngày hốt hụi cụ thể thì không nhớ, bà H hốt hụi được khoảng hơn 30.000.000 đồng (do thời gian đã lâu nên bà H không nhớ được cụ thể số tiền hốt hụi và ngày hốt hụi). Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết thì bà H đã góp được 16 lần mở hụi. Dây hụi này bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi, với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000$ đồng/phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 02/5/2021 (âm lịch), dây hụi gồm 24 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hụi, tên của bà H trong sổ hụi là “Vợ Phương” ở số thứ tự số 17; việc chơi hụi có lập sổ hụi ngày 02/5/2021 (âm lịch). Dây hụi này bà H đã hốt hụi, ngày hốt hụi cụ thể thì không nhớ, bà H hốt hụi được khoảng hơn 30.000.000 đồng (do thời gian đã lâu nên bà H không nhớ được cụ thể số tiền và ngày hốt hụi). Tổng cộng hụi sống và hụi chết, bà H đã góp được 12 lần mở hụi. Dây hụi này đến ngày 02/5/2023 (âm lịch) mới chấm dứt. Dây hụi này, tính đến ngày 16/01/2023, bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi (từ tháng 5/2022 (âm lịch) đến 01/2023 (âm lịch)), với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000$ đồng/phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 30/10/2021 (âm lịch), dây hụi gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hụi, tên của bà H trong sổ hụi là “Vợ Phương” ở số thứ tự số 07; việc chơi hụi có lập sổ hụi ngày 30/10/2021 (âm lịch). Dây hụi này bà H đã hốt hụi, ngày hốt hụi cụ thể thì không nhớ, bà H hốt hụi được

khoảng hơn 30.000.000 đồng (do thời gian đã lâu nên bà H không nhớ được cụ thể số tiền và ngày hết hụi). Tổng cộng hụi sống và hụi chết, bà H đã góp được 06 lần mở hụi. Dây hụi này đến ngày 30/11/2023 (âm lịch) mới chấm dứt. Dây hụi này, tính đến ngày 16/01/2023, bà H còn nợ lại bà S 09 lần khui hụi (từ tháng 4/2022 (âm lịch) đến 12/2022 (âm lịch)), với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000$ đồng/phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: Dây hụi ngày 20.000 đồng, một ngày khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 07/02/2022 (âm lịch), dây hụi gồm 100 phần, bà H tham gia chơi 07 phần (chân) hụi; việc chơi hụi không có lập sổ hụi. Dây hụi này bà H đã hết hụi vào ngày 07/02/2022, số tiền hết hụi của 07 phần hụi là 11.578.000 đồng. Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết, bà H đã góp được 62 lần mở hụi. Dây hụi này, bà H còn nợ lại bà S 38 góp hụi, với tổng số tiền: 38×20.000 đồng/phần $\times 07$ (phần) = 5.320.000 đồng.

Ngoài ra, bà H có vay tiền của bà Trương Thị Hồng S nhiều lần để có tiền châu hụi và lo chi phí sinh hoạt trong gia đình. Đến ngày 08/02/2022 (âm lịch), bà H và bà S có tính lại số tiền mà bà H vay của bà S thì xác định bà H còn nợ bà S số tiền 46.000.000 đồng và được thể hiện theo Biên nhận ngày 08/02/2023.

Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P là vợ chồng, việc bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà Trương Thị Hồng S thì ông Nguyễn Văn P có biết nhưng cụ thể bà H và bà S thỏa thuận như thế nào thì ông P không biết. Mục đích bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà Trương Thị Hồng S là để lo cho sinh hoạt trong gia đình, tiền thuốc cho con và cho ông P. Ông Nguyễn Văn P đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được yêu cầu khởi kiện bà Trương Thị Hồng S đối với bà H và ông P nhưng do bận công việc nên ông P không đến Tòa án được.

Tổng số tiền mà bà H còn nợ bà Trương Thị Hồng S đối với 04 dây hụi là 57.320.000 đồng và tiền vay là 46.000.000 đồng. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà H xin trả dần số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Trương Thị Hồng S xác định lại yêu cầu khởi kiện:

Yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S số tiền hụi còn nợ đối với 02 dây hụi:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, dây hụi gồm 25 phần, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 12/9/2020 (âm lịch). Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết thì bà H đã góp được 16 lần mở hụi. Dây hụi này bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi, với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000$ đồng/phần = 18.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi ngày 20.000 đồng, dây hụi gồm 100 phần, một ngày khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 07/02/2022 (âm lịch). Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Tổng cộng hụi sống và hụi chết thì bà H đã góp được 62 lần mở hụi. Dây hụi này, bà H còn nợ lại bà S là 38 lần góp hụi, với tổng số tiền: $38 \times 20.000 \text{ đồng/phần} \times 07 \text{ (phần)} = 5.320.000 \text{ đồng}$.

Yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S số tiền vay là 46.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S là 69.320.000 đồng; bà Trương Thị Hồng S không yêu cầu tính lãi.

Bà Trương Thị Hồng S xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà S số tiền hụi còn nợ đối với dây hụi tháng 2.000.000 đồng, ngày 02/5/2021 (âm lịch), với số tiền 18.000.000 đồng và dây hụi tháng 2.000.000 đồng, ngày 30/10/2021 (âm lịch), với số tiền 18.000.000 đồng do 02 dây hụi này hiện nay chưa kết thúc; đồng thời, bà S vẫn giữ nguyên việc rút lại yêu cầu buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả tiền hụi với số tiền hụi còn nợ là 54.680.000 đồng theo Đơn yêu cầu về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện ngày 09/02/2023.

Bị đơn bà Võ Thị H trình bày:

Đối với số tiền nợ hụi, bà H thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà Trương Thị Hồng S làm chủ hụi và còn nợ lại tiền hụi của bà Trương Thị Hồng S, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, dây hụi gồm 25 phần, một tháng khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 12/9/2020 (âm lịch). Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Dây hụi này bà H đã góp được 16 lần mở hụi, còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000 \text{ đồng/phần} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi ngày 20.000 đồng, dây hụi gồm 100 phần, một ngày khui hụi một lần, khui hụi lần đầu vào ngày 07/02/2022 (âm lịch). Dây hụi này hiện nay đã chấm dứt. Dây hụi này, bà H đã góp được 62 lần mở hụi, còn nợ lại bà S là 38 lần góp hụi, với tổng số tiền: $38 \times 20.000 \text{ đồng/phần} \times 07 \text{ (phần)} = 5.320.000 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền vay, bà H thừa nhận còn nợ bà S số tiền 46.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà Võ Thị H còn nợ bà Trương Thị Hồng S là 69.320.000 đồng. Việc bà Võ Thị H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà S thì ông P có biết nhưng giữa bà H và bà S thỏa thuận cụ thể như thế nào thì ông P không biết. Mục đích bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà S là để có thu nhập lo cho sinh hoạt gia đình và mua dụng cụ để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của ông P nhưng do ông P làm ăn thất bại nên mới không thanh toán nợ cho bà S.

Nay bà H đồng ý cùng với ông P có nghĩa vụ liên đới trả tiền hui cho bà S là 23.320.000 đồng và tiền vay là 46.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền nợ.

Ngoài ra, bà Võ Thị H còn tham gia chơi hui do bà S làm chủ hui đối với dây hui tháng 2.000.000 đồng, ngày 02/5/2021 (âm lịch) và còn nợ bà S 09 lần góp hui với tổng số tiền 18.000.000 đồng; dây hui tháng 2.000.000 đồng, ngày 30/10/2021 (âm lịch) và còn nợ bà S 09 lần góp hui với số tiền 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, 02 dây hui này hiện nay chưa kết thúc.

Ông Nguyễn Văn P vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S đối với yêu cầu buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S số tiền hui còn nợ là 90.680.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S. Buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S tổng số tiền 69.320.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Trương Thị Hồng S xác định bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P cư trú tại số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/01/2023 và tại phiên tòa, bà Võ Thị H xác định hiện nay bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng nhà do phải đi làm ăn xa. Lời trình bày của bà Trương Thị Hồng S và bà Võ Thị H phù hợp với Biên bản xác minh ngày 09/5/2023 tại Công an xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ Điều 11 Luật cư trú năm 2020, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án xác định nơi cư trú của bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P tại địa chỉ số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Bà Trương Thị Hồng S khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả nợ hui và nợ vay cho bà Trương Thị

Hồng S là tranh chấp về “Hợp đồng góp hui và Hợp đồng vay tài sản”. Đồng thời, bà Võ Thị H (bị đơn) có nơi cư trú tại số E, tổ C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải vụ án, ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S. Đồng thời, bà Võ Thị H không có yêu cầu phản tố; ông Nguyễn Văn P không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn P.

[1.4] Theo Đơn khởi kiện ngày 30/11/2022, bà Trương Thị Hồng S yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả tiền hui còn nợ với tổng số tiền 114.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị Hồng S có đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hui 54.680.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hui còn nợ là 59.320.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Trương Thị Hồng S rút lại yêu cầu buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S số tiền hui còn nợ đối với dây hui tháng 2.000.000 đồng, ngày 02/5/2021 (âm lịch), với số tiền 18.000.000 đồng và dây hui tháng 2.000.000 đồng, ngày 30/10/2021 (âm lịch), với số tiền 18.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ hui mà bà Trương Thị Hồng S rút lại và không yêu cầu Tòa án giải quyết là 90.680.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Trương Thị Hồng S về việc buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S số tiền hui còn nợ là 90.680.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S yêu cầu bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Hồng S tiền nợ hui là 23.320.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trương Thị Hồng S và bà Võ Thị H thống nhất xác định: Bà Võ Thị H có tham gia chơi hui đối với các dây hui do bà Trương Thị Hồng S làm chủ hui và bà Võ Thị H còn nợ lại tiền góp hui của bà S đối với 02 dây hui, cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Dây hui tháng 2.000.000 đồng, một tháng khai hui một lần, khai hui lần đầu vào ngày 12/9/2020 (âm lịch), dây hui gồm 25 phần, bà H tham gia chơi 01 phần (chân) hui; việc chơi hui có lập sổ hui ngày

12/9/2020 (âm lịch). Dây hụi này bà H đã hốt hụi và hiện nay dây hụi đã chấm dứt. Dây hụi này bà H còn nợ lại bà S 09 lần góp hụi, với tổng số tiền: $09 \times 2.000.000 \text{ đồng/phần} = 18.000.000 \text{ đồng}$.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi ngày 20.000 đồng, một ngày khui hụi một lần, khui hụi đầu vào ngày 07/02/2022 (âm lịch), dây hụi gồm 100 phần, bà H tham gia chơi 07 phần (chân) hụi; việc chơi hụi không có lập sổ hụi. Dây hụi này bà H đã hốt hụi vào ngày 07/02/2022 và hiện nay dây hụi đã chấm dứt. Dây hụi này bà H còn nợ lại bà S 38 lần góp hụi, với tổng số tiền: $38 \times 20.000 \text{ đồng/phần} \times 07 \text{ (phần)} = 5.320.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng bà Võ Thị H còn nợ lại bà Trương Thị Hồng S tiền hụi của 02 dây hụi là 23.320.000 đồng và bà H đồng ý trả cho bà S số tiền này.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa bà Trương Thị Hồng S và bà Võ Thị H có xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng góp hụi đối với 02 dây hụi nêu trên và bà Võ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ góp hụi của hụi viên với tổng số tiền chưa góp hụi là 23.320.000 đồng như lời trình bày của bà Trương Thị Hồng S.

Xét thấy, việc xác lập hợp đồng góp hụi giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng góp hụi, bà Võ Thị H là hụi viên đã lĩnh (hốt) hụi nhưng không góp hụi nên đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại Điều 282, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ. Do đó, việc bà Trương Thị Hồng S yêu cầu bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả lại số tiền mà bà Võ Thị H không góp hụi với tổng số tiền 23.320.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S yêu cầu bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị Hồng S tiền vay là 46.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trương Thị Hồng S và bà Võ Thị H thống nhất xác định giữa bà S và bà H có xác lập hợp đồng vay tài sản theo “Biên nhận ngày 08/02/2022” và bà Võ Thị H còn nợ tiền vay của bà Trương Thị Hồng S với số tiền 46.000.000 đồng. Bà H đồng ý trả số tiền 46.000.000 đồng cho bà S.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa bà Trương Thị Hồng S và bà Võ Thị H có xác lập giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản và bà Võ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền vay 46.000.000 đồng như lời trình bày của bà Trương Thị Hồng S.

Xét thấy, việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của bà Trương Thị Hồng S buộc bà Võ Thị H có nghĩa vụ trả số tiền vay 46.000.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S về việc buộc ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới với bà Võ Thị H trả nợ cho bà Trương Thị Hồng S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo lời trình bày của bà Võ Thị H, thời điểm bà H xác lập giao dịch dân sự với bà S thì bà H và ông P là vợ chồng, việc bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà S thì ông P có biết, mục đích bà H tham gia các dây hụi và vay tiền của bà S là để có tiền lo cho chi phí sinh hoạt trong gia đình và phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh của ông P. Ông Nguyễn Văn P đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án xem như đã tự từ bỏ các quyền của đương sự theo quy định của pháp luật. Đồng thời, căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*, tuy nhiên, ông P không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 5 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định việc bà H tham gia chơi hụi và vay tiền của bà S phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà H và ông P; bà H sử dụng tiền lĩnh hụi và tiền vay của bà S nhằm để đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó, mặc dù ông Nguyễn Văn P không trực tiếp tham gia giao dịch dân sự với bà Trương Thị Hồng S nhưng việc bà Võ Thị H tham gia giao dịch dân sự với bà Trương Thị Hồng S nhằm có thu nhập đáp ứng cho nhu cầu thiết yếu của gia đình nên yêu cầu của bà S buộc ông P có nghĩa vụ liên đới với bà H trả nợ cho bà S đối với số tiền nợ hụi 23.320.000 đồng và tiền vay 46.000.000 đồng là phù hợp Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về lãi phát sinh: Bà Trương Thị Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Đối với yêu cầu của bà Võ Thị H xin được trả dần số tiền còn nợ cho bà Trương Thị Hồng S, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Võ Thị H vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã lâu, nay lại kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Trương Thị Hồng S. Mặt khác, bà Trương Thị Hồng S không

đồng ý đối với yêu cầu này của bà H, đồng thời, yêu cầu này của bà H là phương thức thanh toán nợ tại giai đoạn thi hành án nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin được trả dần số tiền còn nợ của bà Võ Thị H.

Từ những phân tích trên, việc bà Trương Thị Hồng S yêu cầu bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S số tiền nợ hui 23.320.000 đồng và tiền vay 46.000.000 đồng, tổng cộng 69.320.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Trương Thị Hồng S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Trương Thị Hồng S theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S đối với yêu cầu buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hui là 90.680.000 (chín mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng S.

Buộc bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Thị Hồng S tổng số tiền 69.320.000 (sáu mươi chín triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng, trong đó:

- Tiền nợ hui đối với dây hui tháng 2.000.000 đồng, ngày 12/9/2020 (âm lịch) và dây hui ngày 20.000 đồng, ngày 07/02/2022 (âm lịch) là 23.320.000 (hai mươi ba triệu, ba trăm hai mươi nghìn) đồng;

- Tiền nợ vay là 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn P phải chịu 3.466.000 (ba triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị Hồng S được nhận lại số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0012960 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang